

Bản án số: 71/2020/HSST

Ngày 28/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Ông Hoàng Ngọc Năm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXX-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Trương Ngọc T - Sinh ngày 09/10/1991. Tại: thôn T, xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trú tại: thôn T, xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; **Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc Cường và bà Đỗ Thị Khanh; Vợ: Đinh Thị Xuân; 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.** Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công H - Sinh ngày 19/10/1982. Tại: thôn 6, xã Hoàng N, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trú tại: thôn 6, xã Hoàng N, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Ninh (đã chết) và bà Lê Thị Thảo; Vợ: Đỗ Thị Phương; Có 01 con: sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 21/4/2003 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 18/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 22/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện M'ĐRĂK, tỉnh ĐĂK LĂK xử phạt 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 31/10/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/02/2013 bị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 16/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù của Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 57 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1971. Địa chỉ: thôn Xa Liễu, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Cao Nhất, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 6, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự trao đổi, hứa hẹn từ trước giữa Trương Ngọc T và Nguyễn Công H về việc nếu trộm cắp được xe máy thì T sẽ bán lại cho H. Khoảng 10h00' ngày 23/4/2020 Trương Ngọc T mang theo chiếc chìa khóa từ nhà đi bộ quanh xã Hoằng Th tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua chùa Hồi Long ở thôn Đại Long xã Hoằng Thanh, Thọ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE Anpha màu đỏ đen bạc mang BKS 36G1- 234.77 của chị Nguyễn Thị Tâm ở xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn đang dựng cạnh gốc cây bên phải sân chùa, xe không khóa cổ, Trương Ngọc T dùng chìa khóa mang theo mở khóa điện trộm cắp chiếc xe của chị Tâm rồi điều khiển xe đi về xã Hoằng Ngọc. Trên đường đi T sử dụng số điện thoại 0353.304.827 gọi vào số 0964.566.307 cho Nguyễn Công H thông báo về việc mới trộm cắp được xe và hẹn nhau ra khu vực cống nước thuộc thôn 6 xã Hoằng Ngọc gần nhà H để mua bán. T dùng cờ lê tháo biển số xe sau đó ném cả biển số và cờ lê xuống mương nước trên đường đi. Sau khi gặp nhau, Nguyễn Công H xem

xe và mua với giá 3.000.000đ. T cầm tiền rồi tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua xe của Trương Ngọc T đến khoảng 16h cùng ngày Nguyễn Công H đem xe đến bán cho Lê Cao Nhất lấy 4.000.000đ tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, đến ngày 23/6/2020 chị Nguyễn Thị Tâm đến CQĐT Công an Hoàng Hóa trình báo sự việc. CQĐT Công an Hoàng Hóa đã tiến hành xác định lại hiện trường và thu thập các tài liệu chứng cứ. Đến ngày 24/6/2020, biết không thể trốn tránh pháp luật, Trương Ngọc T và Nguyễn Công H đến CQĐT Công an Hoàng Hóa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. CQĐT Công an Hoàng Hóa tiến hành thu giữ của Lê Cao Nhất 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ đen bạc, số máy HC12E7244186, số khung RLHHC1256FX244111 (xe không có biển kiểm soát và không có chìa khóa xe).

Kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐG ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoàng Hóa, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha BKS 36G1-234.77 màu sơn đỏ đen bạc số máy HC12E7244186, số khung RLHHC1256FX244111, trị giá : 10.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại. Đối với chiếc chìa khóa Trương Ngọc T dùng để mở khóa xe khi trộm cắp, trong quá trình sử dụng Lê Cao Nhất đã làm mất chiếc chìa khóa nên CQĐT Công an Hoàng Hóa không thu giữ được; Biển số 36G1-234.77 và chiếc cờ lê mà Trương Ngọc T dùng để tháo biển số xe đã vứt xuống mương nước, CQĐT Công an Hoàng Hóa đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 72/CTr - VKSHH ngày 08 tháng 9 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa đã truy tố bị cáo Trương Ngọc Thọ, Nguyễn Công Hưng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Ngọc T, Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trương Ngọc T, Nguyễn Công H trình bày: Các bị cáo nhận thấy được lỗi lầm của mình chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đầu tháng 4/2020 do có sự trao đổi hứa hẹn từ trước giữa T và H về việc nếu trộm cắp được xe máy thì T sẽ bán cho H. Khoảng 10h00' ngày 23/4/2020 Trương Ngọc T mang theo chiếc chìa khóa từ nhà đi bộ đến khu vực chùa Hồi Long ở thôn Đại Long xã Hoằng Thanh phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE Anpha màu đỏ đen bạc mang BKS 36G1- 234.77 của chị Nguyễn Thị Tâm đang dựng ở sân chùa, xe không khóa cổ, Trương Ngọc T dùng chìa khóa mang theo mở khóa điện trộm cắp chiếc xe của chị Tâm rồi điều khiển xe đi về xã Hoằng Ngọc, sau đó sử dụng số điện thoại 0353.304.827 gọi vào số 0964.566.307 cho Nguyễn Công H thông báo về việc mới trộm cắp được xe và hẹn nhau ra khu vực cống nước thuộc thôn 6 xã Hoằng Ngọc gần nhà H để mua bán. T dùng cờ lê tháo biển số xe sau đó ném cả biển số và cờ lê xuống ruộng nước trên đường đi. Sau khi gặp nhau, Nguyễn Công H xem xe và mua với giá 3.000.000đ. T cầm tiền rồi tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua xe của Trương Ngọc T đến khoảng 16h cùng ngày Nguyễn Công H đem xe đến bán cho Lê Cao Nhất lấy 4.000.000đ tiêu sài cá nhân hết. Trị giá tài sản trộm cắp là 10.000.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và cáo trạng của VKSND huyện Hoằng Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Trương Ngọc Thọ, Nguyễn Công Hưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một

cách trái pháp luật đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có một hình phạt tương xứng đối với mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra và cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính chất tổ chức. Do đó cần phân hóa vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Trương Ngọc T là người trực tiếp đi trộm cắp tài sản, đối với bị cáo Nguyễn Công H sau khi trao đổi với Thọ từ trước về việc nếu Thọ trộm cắp được xe thì mang bán cho H nên vai trò của T cao hơn H.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/01/2020 bị cáo Trương Ngọc T chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 23/4/2020 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo T và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại. Đối với chiếc chìa khóa Trương Ngọc Thọ dùng để mở khóa xe khi trộm cắp, trong quá trình sử dụng Lê Cao Nhất đã làm mất chiếc chìa khóa nên CQĐT Công an Hoằng Hóa không thu giữ được; Biển số 36G1-234.77 và chiếc cờ lê mà Trương Ngọc T dùng để tháo biển số xe đã vứt xuống nương nước, CQĐT Công an Hoằng Hóa đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được, nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Lê Nhất không yêu cầu nên HĐXX niêm xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T, Nguyễn Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T: 24(Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

24/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND h.Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoàng Hóa;
- Công an h.Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương

